TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 05 -7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Tuyên;

Bà Vi Thị Quý.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nông Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST - HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/TLST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 277/2024/TB- TA ngày 28/6/2024 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Lộc Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22 tháng 9 năm 2000, tại: Huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lộc Văn S, sinh năm 1968; Con bà: Lương Thị B, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật; Ngày 04/5/2024, bị cáo bị Công an huyện Tràng Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPHC về hành vi không trả lại tài sản cho người khác do vay, mượn, thuê tài sản của người khác bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 28/3/2024 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Chu Văn T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L, có mặt.

2. Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1873; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nông Văn T1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/02/2024, Lộc Văn H đến nhà ông Chu Văn T chơi và xin ngủ nhờ. Khi nằm ngủ, H thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12T1-180.65 để trong nhà ông T nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Đợi ông T ngủ say, H lục tìm lấy giấy đăng ký xe mô tô BKS 12T1-180.65 trong chiếc ví để dưới gối của ông T rồi cất giấu vào túi quần đang mặc trên người rồi đi ngủ.

Đến khoảng 11 giờ ngày 25/02/2024, đợi ông T đi ra ngoài, Lộc Văn H sử dụng chiếc điện thoại di động đã mượn ông T trước đó truy cập vào ứng dụng Facebook liên hệ với Nông Văn T1 hẹn đến nhà ông T để mua bán xe. Khoảng 15 phút sau, Nông Văn T1 và Nông Thị L (vợ của T1) đến nhà ông T, Lộc Văn H lấy 01 chìa khóa xe mô tô trong chùm chìa khóa nhà ông T, 01 chìa cắm ở ổ khóa điện của xe và giấy đăng ký xe mô tô để bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 12T1-180.65 của ông T cho Nông Văn T1 được 3.000.000 đồng. Sau đó, Lộc Văn H sử dụng hết số tiền trên cho nhu cầu của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 01/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tràng Định, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 12T1-180.65 có giá trị 11.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lộc Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, Lộc Văn H còn khai nhận ngày 24/02/2024 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu SKYWWAY (kiểu dáng xe Honda Dream II), màu sơn nâu, BKS 98H1-8028 có giá trị 1.500.000 đồng của anh Hoàng Văn H1 và ngày 25/02/2024, Lộc Văn H có hành vi mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh của ông Chu Văn T có giá trị 350.000 đồng đem bán lấy tiền chi tiêu cho nhu cầu bản thân.

Xét thấy lời khai nhận tội của Lộc Văn H phù hợp với lời khai người bị hại Chu Văn T, người liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đây là những chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, đảm bảo tính khách quan và được thu thập hợp pháp, là chứng cứ khẳng định Lộc Văn H là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSTĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 truy tố bị cáo **Lộc Văn H** về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ông Chu Văn T đã được trả lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 12T1-180.65 kèm giấy đăng ký xe và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh nên không yêu cầu Lộc Văn H bồi thường; Hoàng Văn H1 đã được trả lại tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu SKYWWAY nên không yêu cầu Lộc Văn H bồi thường; Nông Văn T1 đã được gia đình Lộc Văn H trả lại số tiền 3.000.000 đồng Tuấn bỏ ra mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 12T1-180.65, nên cũng không yêu cầu Lộc Văn H bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét giải quyết, do không có ai yêu cầu; Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng để giải quyết; các vấn đề khác đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của anh Hoàng Văn H1 và anh Nông Văn T1 Hội đồng xét xử thấy rằng, anh Hoàng Văn H1 và anh Nông Văn T1 đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của anh Hoàng Văn H1 và anh Nông Văn T1 không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết

của vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ Luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, căn cứ kết quả tranh luận và tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 11 giờ ngày 25/02/2024, tại nhà ông Chu Văn T, thuộc thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh L, bị cáo Lộc Văn H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Chu Văn T là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 12T1-180.65 có giá trị 11.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 24/02/2024, tại thôn N, xã Đ, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, Lộc Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu SKYWWAY (kiểu dáng xe Honda Dream II), màu sơn nâu, BKS 98H1-8028 của Hoàng Văn H1 có giá trị 1.500.000 đồng, như vậy Lộc Văn H đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong một bộ phận đời sống dân cư trên địa bàn nơi bị cáo cư trú.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử lý hành chính nên là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị hại là ông Chu Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng để giải quyết.

[11] Những vấn đề khác với nhận định trên của Hội đồng xét xử, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lộc Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù, thời hạn tù, tính từ ngày 28/3/2024.

3.Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- UBND xã Đ, huyện Tràng Định;
- Bị cáo; bị hại; NCQL&NVLQ;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hoàng Văn Bình